



Câu I (3,0 điểm)

1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

Phân tích tác động của vị trí Địa lí đến sự hình thành các đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam.

2. Tại sao miền khí hậu phía Nam nước ta thời tiết, khí hậu ít biến động và có mùa khô sâu sắc hơn so với miền khí hậu phía Bắc.

Câu II (2,0 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích tác động từ sự thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta thời gian qua tới sự phát triển kinh tế - xã hội hiện tại và tương lai.

Câu III (2,0 điểm)

Căn cứ vào bảng số liệu sau, nhận xét tình hình xuất nhập khẩu của nước ta phân theo khối nước, giai đoạn 2000 - 2018 và giải thích.

**GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA
PHÂN THEO KHỐI NƯỚC QUA MỘT SỐ NĂM**

(Đơn vị: Tỷ USD)

Năm		2000	2010	2014	2018
TỔNG SỐ	GTXK	14,5	72,2	150,2	243,7
	GTNK	15,6	84,8	147,8	237,2
ASEAN	GTXK	2,6	10,4	19,1	24,9
	GTNK	4,4	16,4	22,9	31,8
APEC	GTXK	10,1	49,4	98,5	169,6
	GTNK	13,2	69,9	122,5	197,8
EU	GTXK	2,8	11,4	27,9	42,0
	GTNK	1,3	6,4	8,8	14,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Câu IV (3,0 điểm)

1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích điều kiện và ý nghĩa của việc hình thành cơ cấu kinh tế nông - lâm - ngư gắn với không gian từ Đông sang Tây ở Bắc Trung Bộ.

2. Tại sao nước ta cần phải tiến hành khai thác tổng hợp các hoạt động kinh tế biển?

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM - ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN V
LỚP 11 CHUYÊN ĐỊA * NĂM HỌC 2020 - 2021 *** Ngày thi 19/4/2021**

Câu	Ý	Nội dung chính cần đạt	Điểm
I	1	Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy phân tích tác động của vị trí Địa lí đến sự hình thành các đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam.	2,00
		- <i>Khái quát 4 đặc điểm của thiên nhiên Việt Nam: ...</i>	0,50
		- <i>Đất nước nhiều đồi núi:</i> Đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ, chủ yếu do vị trí Địa lí nước ta nằm trong vùng chịu ảnh hưởng của các vận động kiến tạo hình thành và phát triển lãnh thổ trải qua nhiều giai đoạn tạo nên...	0,25
		- <i>Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa:</i> + Vị trí nội chí tuyến: quy định tính chất nhiệt đới của khí hậu, các thành phần tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.	0,25
		+ Nằm ở trung tâm khu vực gió mùa châu Á → chịu ảnh hưởng mạnh của các loại gió thổi theo mùa → tạo nên nhịp điệu mùa của khí hậu và các thành phần của cảnh quan thiên nhiên Việt Nam.	0,25
		- <i>Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển:</i> Do vị trí Địa lí nước ta nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương, giáp biển Đông → quy định tính chất bán đảo → thiên nhiên ẩm và chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.	0,25
	- <i>Thiên nhiên phân hóa đa dạng:</i> + Nằm ở nơi giao nhau của nhiều đơn vị kiến tạo, trải qua nhiều giai đoạn lịch sử kiến tạo khác nhau → tạo nên sự phân hóa đa dạng về địa hình. + Nước ta nằm trên vành đai sinh khoáng châu Á - Thái Bình Dương, trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động thực vật nên có nhiều tài nguyên khoáng sản và tài nguyên sinh vật phong phú.	0,25	
II	2	Tại sao miền khí hậu phía Nam nước ta thời tiết, khí hậu ít biến động và có mùa khô sâu sắc hơn so với miền khí hậu phía Bắc.	1,00
		- Nằm gần xích đạo, nóng quanh năm.	0,25
		- Không chịu ảnh hưởng trực tiếp của gió mùa đông bắc lạnh và khô (ít xuất hiện sự giao tranh của các khối khí...)	0,25
		- Chịu ảnh hưởng của gió tín phong đông bắc khô, nóng trong suốt mùa khô (tháng 11 → tháng 4 năm sau) → Mùa khô sâu sắc	0,25
		- Trong khi đó miền khí hậu phía Bắc có sự hoạt động của gió mùa đông bắc (hoạt động của frong gây mưa, nên nhiệt thấp hạn chế sự bốc hơi) → mùa khô bớt sâu sắc	0,25
II		Phân tích tác động từ sự thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi của nước ta thời gian qua tới sự phát triển kinh tế - xã hội hiện tại và tương lai.	2,00
		* <i>Khái quát biểu hiện sự thay đổi cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta:</i>	
		- Biểu hiện qua tháp tuổi năm 1999; 2007: nhóm <tuổi lao động giảm; trong tuổi lao động tăng; trên tuổi lao động tăng (song còn thấp)	0,50
		- Biểu hiện của một cơ cấu tuổi đã kết thúc thời kì dân số trẻ; đang trong giai đoạn dân số vàng và dần bước vào thời kì già hoá ...	0,25
		- Nguyên nhân: tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên giảm; hệ quả của sự bùng nổ dân số giai đoạn trước, đời sống người dân cải thiện (tuổi thọ tăng)	0,25
		* <i>Đánh giá các tác động:</i>	
		- Cơ cấu “Dân số vàng”: tỉ lệ phụ thuộc thấp, số người trong độ tuổi lao động cao → tạo lợi thế lớn trong việc sử dụng nguồn lực lao động vào các hoạt động sản xuất...	0,25
		- Khó khăn khi nguồn lao động lớn, tiếp tục được bổ sung hàng năm, trong lúc số lượng việc làm chưa đáp ứng → tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm...	0,25
	- Chuyển nhanh sang giai đoạn già hoá, nếu không có các giải pháp phù hợp trong chính sách dân số → nguy cơ thiếu hụt nguồn lao động trong tương lai gần...	0,25	

III	Nhận xét tình hình xuất nhập khẩu của nước ta phân theo khối nước, giai đoạn 2000 - 2018 và giải thích.		2,00	
	* Nhận xét:			
	- Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu của nước ta với cả 3 khối đều tăng qua các năm.		0,25	
	- Tuy nhiên có sự phân hóa về giá trị và tốc độ tăng giữa 3 khối: + Vượt lên trên 2 khối ASEAN và EU về giá trị xuất, nhập khẩu là quan hệ ngoại thương giữa nước ta với APEC (dẫn chứng)		0,25	
	+ Tốc độ tăng về giá trị xuất, nhập khẩu năm 2018 so với năm 2000 nhanh hơn cả là với thị trường APEC (gần 17 lần với xuất khẩu và 15 lần với nhập khẩu) tiếp theo là đến thị trường EU và tăng thấp hơn là với ASEAN).		0,25	
	- Trong cán cân thương mại, nước ta luôn xuất siêu sang thị trường EU và luôn nhập siêu đối với thị trường APEC và ASEAN (dẫn chứng).		0,25	
* Giải thích:				
- Giá xuất nhập khẩu vào các thị trường đều tăng, phản ánh sự phát triển ổn định của nền kinh tế của nước ta giai đoạn 2000 – 2018 và những thành công trong ngoại giao, hội nhập quốc tế...		0,25		
- APEC là thị trường lớn, đặc biệt với các nền kinh tế lớn (Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản...) → luôn dẫn đầu về giá trị xuất nhập khẩu.		0,25		
- Cán cân thương mại vẫn nghiêng về nhập siêu, do nước ta vẫn đang trong giai đoạn đầu tư cho công nghiệp hóa, đặc biệt ưu tiên nhập công nghệ, tư liệu, máy móc từ các thị trường mà nước ta là thành viên (ASEAN, APEC)		0,25		
IV	1	Phân tích điều kiện và ý nghĩa của việc hình thành cơ cấu kinh tế nông - lâm - ngư gắn với không gian từ Đông sang Tây ở Bắc Trung Bộ.	2,00	
	* Điều kiện để hình thành cơ cấu kinh tế nông – lâm – ngư theo chiều Đ- T ở Bắc Trung Bộ:			
	- Vùng núi phía Tây: rừng tự nhiên Trường Sơn Bắc → (Lâm nghiệp sinh thái và phòng hộ)		0,25	
	- Vùng gò đồi chuyên tiếp: với lợi thế đất badan, địa hình gò đồi, đồng cỏ... → phát triển mô hình kinh tế nông nghiệp (chăn nuôi gia súc lớn, cây CN lâu năm...) – lâm nghiệp (rừng sản xuất).		0,25	
	- Vùng đồng bằng ven biển: với phù sa sông, biển tuy không màu mỡ song cũng tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp (cây lương thực, cây CN hàng năm, chăn nuôi gia súc nhỏ, gia cầm...).		0,25	
	- Vùng biển: với các hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản + lâm nghiệp sinh thái và phòng hộ.		0,25	
	* Ý nghĩa của việc hình thành cơ cấu kinh tế nông – lâm – ngư:			
	- Khai thác hợp lý tự nhiên ở từng bộ phận lãnh thổ, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa thúc đẩy phát triển kinh tế....		0,50	
	- Tạo sự liên kết, liên hoàn sản xuất theo không gian lãnh thổ, hạn chế được những tác động tiêu cực của tự nhiên đối với vùng...		0,50	
	2	Tại sao nước ta cần phải tiến hành khai thác tổng hợp các hoạt động kinh tế biển?	1,00	
- Vùng biển nước ta rộng lớn (mặt biển + thềm lục địa + các đảo, quần đảo) với nhiều tiềm năng phát triển các hoạt động kinh tế.		0,50		
- Đồng thời phát triển tổng hợp các hoạt động kinh tế biển (...) sẽ phát huy lợi thế tài nguyên biển → đem lại hiệu quả cao từ kinh tế biển.		0,25		
- Tổng hợp các hoạt động kinh tế biển còn hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường biển (các hoạt động kinh tế biển đều phải có trách nhiệm chung trong việc bảo vệ nguồn lợi tài nguyên và môi trường) → hướng tới mục tiêu phát triển bền vững...		0,25		
TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI, 4 CÂU			10,00	